TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22** /2026/HS-ST
Ngày 17-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Duật.

2. Ông Nguyễn Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đức và Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với:

- *Bị cáo:* Trần Đình D, sinh năm 1984 tại thành phố H; số định danh cá nhân: 046084008651; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình S (đã chết) và bà Hồ Thị G, sinh năm 1947; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1991; có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh; *có mặt.*

- *Bị hại:* Anh Đồng Minh D1, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thành phố H; *có mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đồng Minh T1, sinh năm 1984; *có mặt.*

2. Anh Lê Trường T2, sinh năm 1981; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 15/9/2025, Trần Đình D cùng với Đồng M Thái ăn nhậu với nhau tại nhà của T1 ở tổ dân phố T, phường P, thành phố H. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Đồng Minh D1 chở bạn là Lê Trường T2 về nhà anh T1 để cùng ăn nhậu. Trong lúc ăn nhậu, anh D1 nhắc lại sự việc anh ruột của D là Trần Đình H đánh gây thương tích cho T1 là anh ruột của D1 nên giữa D1 và D xảy ra cãi nhau. Tiếp đó, cả hai đứng dậy ra bãi đất trống phía trước nhà vật lộn nhau. Thấy vậy, Lê Trường T2 đến can ngăn thì D nhặt bên hông nhà của anh T1 một cái xẻng bằng kim loại có cán bằng gỗ đánh một cái theo hướng từ trên xuống về phía D1; D1 đưa tay phải lên đỡ nên phần lưỡi xẻng trúng vào tay gây thương tích, điều trị tại Bệnh viện T3 - cơ sở 2 từ ngày 16 đến ngày 23/9/2025 xuất viện.

Ngày 21/10/2025, Đồng Minh D1 đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 440/25/KLTTCT ngày 14/10/2025 của Trung tâm Giám định y khoa - pháp y thành phố H kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đồng Minh D1 như sau:

1. Kết quả giám định:

Gãy thân xương trụ phải đã điều trị kết hợp xương ổn định, thẳng trục: 06%

Vết sẹo lớn cẳng tay phải: 03%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 09% (Chín phần trăm).

3. Vật gây, cơ chế hình thành tổn thương: Thương tích trên cơ thể do vật tày có cạnh tác động.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ 01 (một) cái xẻng có tổng chiều dài 147 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 39 cm, phần rộng nhất 26 cm; phần đầu mũi xẻng có một bên bị gãy gập; phần cán xẻng bằng gỗ dài 108 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đồng Minh D1 yêu cầu bồi thường khoản chi phí mất thu nhập là 30.000.000 đồng; Trần Đình D đã bồi thường 1.000.000 đồng.

Ngày 03/02/2026, cả hai thống nhất thỏa thuận số tiền D còn phải bồi thường cho D1 29.000.000 đồng; thỏa thuận ngày 13/02/2026, D giao 9.000.000 đồng, số tiền còn lại định kỳ giao mỗi tháng 4.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; không có khiếu nại gì về kết luận giám định và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSKV3 ngày 09/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế đã quyết định truy tố Trần Đình D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên yêu cầu khởi tố và đề nghị buộc bị cáo bồi thường số tiền 29.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố.

- Về hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Đình D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng, buộc bồi thường 29.000.000 đồng

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái xẻng là công cụ phạm tội.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Trình bày lời bào chữa, bị cáo không có ý kiến về hành vi, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Nói lời sau cùng của bị cáo: "Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, mong bị hại tha thứ và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo có điều kiện lao động, chăm sóc con nhỏ".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Tối ngày 15/9/2025, do bất đồng trong lúc ăn nhậu tại nhà anh Đồng Minh T1 ở phường P, thành phố H, Trần Đình D đã dùng cái xẻng đánh Đồng Minh Dương gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 09% (Chín phần trăm). Bị hại Đồng Minh D1 yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Do đó, hành vi của Trần Đình D cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân:

Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng chỉ vì bất đồng trong lúc ăn nhậu đã không xử sự đúng pháp luật mà dùng cái xẻng đánh gây thương tích cho bị hại, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, việc bị cáo gây thương tích cho bị hại chỉ mang tính bộc phát; tỷ lệ tổn thương cơ thể không lớn.

Xét bị cáo từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, có nhân thân tốt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã bồi thường được 1.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Xét các căn cứ quyết định hình phạt như đã phân tích, cần áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; lần đầu phạm tội. Do đó, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo để không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); bị cáo đã trả được 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và thỏa thuận thời hạn trả dần 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) nhưng không thực hiện.

Tại phiên tòa, bị hại Đồng Minh D1 yêu cầu buộc Trần Đình D bồi thường số tiền còn lại 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 cái xẻng là công cụ phạm tội không có giá trị nên căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng số tiền còn phải bồi thường là 29.000.000 đồng x 5% = 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Trần Đình D: 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Trần Đình D cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Ghi nhận bị cáo Trần Đình D đã bồi thường cho bị hại Đ Dương 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Buộc Trần Đình D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Đ D1 số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 cái xẻng *(Đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2026).*

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế (01);
- VKSND thành phố Huế (01);
- CQCSĐT CA thành phố Huế (01);
- CQTHAHS CA thành phố Huế (01);
- PV06 CA thành phố Huế (01);
- THADS thành phố Huế (01);
- VKSND khu vực 3-Huế (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Lưu HSVA;
- Lưu án văn HS; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Trường